

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 24 – 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến Dũng

Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/TLST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại xã V, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Đào Thị D, sinh năm 1995; con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Xuân V – Luật sư Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh P (có mặt)

Địa chỉ: Số 01, ngõ 148, phố Minh Lang, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

Bị hại: Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1965 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974 (là vợ của bị hại và là người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Duy K, sinh năm 2011 và cháu Đỗ Minh Đ, sinh năm 2014 (con của bị hại); nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn M, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/7/2025, Dương Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 88L1–279.47, một mình đi từ nhà đến xã T, tỉnh Phú Thọ để mua bột mỳ làm bánh. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe đến đoạn đường liên xã thuộc thôn L, xã T, đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình với tốc độ khoảng 30–40 km/h, thì phát hiện phía trước có ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1965, trú tại thôn L, xã T, đang đi bộ cùng chiều, ở phần đường bên phải và gần giữa vạch kẻ đường, có dấu hiệu đi sang bên kia đường, cách xe của H khoảng 20–30 mét. Mặc dù đã phát hiện ông H1 phía trước, nhưng H vẫn giữ nguyên tốc độ và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Khi cách ông H1 khoảng 15–16 mét, H ngoảnh đầu sang bên trái, quay lại phía sau để quan sát hàng hóa ven đường, sau đó quay mặt lại và tiếp tục điều khiển xe. Khi xe cách ông H1 khoảng 7–8 mét, H tiếp tục ngoảnh đầu sang bên trái, quay về phía sau để quan sát mà không chú ý quan sát phía trước, trong khi xe vẫn di chuyển thẳng. Khi H vừa quay mặt lại phía trước thì khoảng cách giữa xe mô tô và ông H1 đã rất gần; lúc này ông H1 vẫn đang đi bộ ở phần đường phía trước cùng chiều. Do không kịp xử lý, bánh trước xe mô tô do H điều khiển đã va chạm vào phía sau chân trái của ông H1, làm ông H1 và H ngã xuống đường; xe mô tô đổ và trượt về phía trước một đoạn rồi dừng lại. Sau tai nạn, H đứng dậy đi đến chỗ ông H1 thì thấy ông H1 nằm ngửa, bất tỉnh trên mặt đường, vùng sau đỉnh đầu chảy máu. Một lúc sau, ông H1 tỉnh lại, được người dân đưa đi khám tại Phòng khám Đ1, xã V, tỉnh Phú Thọ, sau đó được chuyển đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện H2. Ông Đỗ Văn H1 được điều trị tại Bệnh viện H2 từ ngày 23/7/2025 đến ngày 23/8/2025 thì ra viện; đến ngày 07/10/2025 thì tử vong. Xe mô tô của H bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Phòng C1 Công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường liên xã thuộc thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ; mặt đường được trải nhựa, rộng 10m, tương đối bằng phẳng; trên mặt đường có vạch

sơn đứt đoạn màu vàng, rộng 0,15m; tầm nhìn không bị che khuất, không bị hạn chế.

Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên trái theo hướng từ thôn L đi thôn Đ, xã T làm mép đường chuẩn; lấy cột điện không số ở mép đường bên phải, cạnh lối đi vào thôn L làm mốc cố định. Tại hiện trường phát hiện, ghi nhận các dấu vết và vị trí phương tiện như sau:

- Vị trí (1): Vết trượt xước đứt đoạn trên mặt đường, kích thước (0,53 x 0,03)m, có chiều hướng từ thôn Đ đi thôn L; điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,58m, cách mốc cố định 10,45m; điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,3m.

- Vị trí (2): Vết trượt xước trên mặt đường, kích thước (0,25 x 0,1)m, cùng chiều hướng với vết (1); điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,14m, cách điểm đầu vết (1) là 0,83m; điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,1m.

- Vị trí (3): Vết trượt xước trên mặt đường, kích thước (0,06 x 0,02)m, cùng chiều hướng với vết (1); điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,61m, cách điểm đầu vết (1) là 1,05m; điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,61m.

- Vị trí (4): Vết trượt xước trên mặt đường, kích thước (1,34 x 0,1)m, có chiều hướng như vết (1) nhưng chệch vuông góc với mặt đường; điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,09m, cách điểm đầu vết (1) là 1,92m; điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,4m và kết thúc tại bàn đạp chân bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 88L1–279.47.

- Vị trí (5): Vùng chất dịch màu nâu đen đã khô loang trên mặt đường, kích thước (0,8 x 0,6)m; tâm vết cách mép đường chuẩn 3,27m.

- Vị trí (6): Xe mô tô biển kiểm soát 88L1–279.47 nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường; đầu xe hướng chệch về phía mép đường chuẩn theo chiều đi thôn Đ, đuôi xe chệch về phía lòng đường theo hướng đi thôn L; trục trước cách mép đường chuẩn 3,17m, trục sau cách mép đường chuẩn 3,75m và cách điểm đầu vết (1) là 2,28m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Phương tiện được khám nghiệm là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 88L1–279.47, đã qua sử dụng, được dựng bằng chân chống chính, kích thước (1,90 x 0,69 x 1,25)m.

Quá trình khám nghiệm phát hiện trên phương tiện có các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn như sau:

- Tại mặt ngoài ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái có vết trượt xước, mài mòn nhựa kích thước (0,5 x 0,1)m, có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái; điểm gần nhất của vết cách chân gương 0,14m.

- Tại đầu ngoài bàn để chân người lái bên trái có vết trượt xước, mài mòn kim loại kích thước (0,012 x 0,012)m, có chiều hướng từ dưới lên trên; điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 0,31m; trên bề mặt vết có bám dính tạp chất màu trắng.

- Tại đầu nâng chân chống chính có vết trượt xước, mài mòn kim loại kích thước (0,04 x 0,04)m, xác định rõ chiều hướng; điểm gần nhất của vết cách mặt đất 0,01m.

Về tình trạng an toàn kỹ thuật: Hệ thống điều khiển và hệ thống điện của xe vẫn hoạt động bình thường.

Do có dấu hiệu của tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên ngày 28/7/2025 Phòng C1 Công an tỉnh P đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành dựng lại hiện trường, điều tra xác minh theo quy định.

Kết quả thực nghiệm điều tra được xác định như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành dựng lại hiện trường, yêu cầu bị cáo Dương Văn H xác định vị trí, khoảng cách giữa người và phương tiện tại các thời điểm trước, trong và khi xảy ra va chạm với ông Đỗ Văn H1 (được thay thế bằng ông Lê Văn D1). Quá trình thực nghiệm thể hiện: Khi bị cáo H phát hiện ông H1 lần đầu, khoảng cách giữa xe mô tô và ông H1 khoảng 23m. Trong quá trình điều khiển xe, bị cáo H hai lần ngoảnh mặt quan sát phía sau, không chú ý quan sát phía trước. Khi đó, khoảng cách giữa xe mô tô và ông H1 lần lượt còn khoảng 13,7m và 6,8m. Đến khi bị cáo quay lại quan sát phía trước thì khoảng cách giữa xe và ông H1 đã rất gần, không còn đủ khoảng cách an toàn để xử lý tình huống. Đỉnh va chạm xảy ra tại vị trí cách mép đường chuẩn khoảng 3,9m, cách điểm đầu vết 1 là 0,5m. Sau va chạm, ông H1 bị kéo theo xe một đoạn rồi ngã xuống mặt đường; vị trí ngã cách điểm đầu vết 1 khoảng 3,9m đến 4,3m.

Kết quả xác định nồng độ cồn và ma túy: Ngày 24/7/2025, Phòng C1 Công an tỉnh P tiến hành thu mẫu máu và mẫu nước tiểu của Dương Văn H để xét nghiệm xác định nồng độ cồn và chất ma túy. Cùng ngày, Bệnh viện Đ2 có Phiếu kết quả xét nghiệm xác định Dương Văn H không có nồng độ cồn và không có chất ma túy.

Kết quả giám định thương tích: Tại Bản kết luận giám định số 62/KLTTCT-PYPT ngày 27/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn H1 tại thời điểm giám định là 40%; bệnh

nhân đang trong tình trạng nặng, các tổn thương khác chưa đánh giá được mức độ ổn định, đề nghị giám định bổ sung.

Kết quả giám định tử thi xác định nguyên nhân chết: Tại Kết luận giám định số 19/KLGĐTT-PYPT ngày 09/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não nặng sau điều trị không thể phục hồi. Tử thi có suy tim, viêm phổi và yếu nửa người trái di chứng sau tai biến mạch máu não.

Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐG ngày 23/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Phú Thọ xác định tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 88L1-279.47 là 150.000 đồng.

Kết quả xác minh về giấy phép lái xe: Tại Văn bản số 108/PC08-SH ngày 13/01/2026, Phòng C1 Công an tỉnh P xác định: Dương Văn H đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1, số 260118270991, do Sở Giao thông vận tải tỉnh V (nay là Sở Xây dựng tỉnh P) cấp ngày 22/8/2017.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKSVT ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Dương Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 260118270991 mang tên Dương Văn H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H trình bày lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trường hợp không đủ căn cứ cho miễn trách nhiệm hình sự thì đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và nguyên nhân chết của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2025, bị cáo Dương Văn H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ khi phát hiện người đi bộ cùng chiều phía trước đang sang đường, đồng thời còn quay đầu nhìn về phía sau, không bảo đảm khoảng cách an toàn, dẫn đến va chạm với ông Đỗ Văn H1, gây thương tích nặng cho bị hại. Hậu quả, ông Đỗ Văn H1 tử vong ngày 07/10/2025.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả chết người, xâm phạm đến tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Về mối quan hệ nhân quả và lỗi của các bên: Căn cứ kết luận giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của ông Đỗ Văn H1 là do chấn thương

sợ hãi nặng sau điều trị không hồi phục. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện thương tích này phát sinh từ vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 23/7/2025 do hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo gây ra. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bị hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi tham gia giao thông, ông Đỗ Văn H1 là người đi bộ nhưng đã không tuân thủ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cụ thể không chú ý quan sát phương tiện đang lưu thông khi di chuyển trên đường, góp phần làm gia tăng nguy cơ xảy ra tai nạn. Như vậy, bị hại cũng có một phần lỗi trong việc để xảy ra vụ tai nạn giao thông. Việc xác định lỗi của bị hại được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo; do bị hại đã chết nên không đặt ra việc xử lý đối với hành vi vi phạm của bị hại.

[4] Về tội danh và điều luật áp dụng: Hành vi của bị cáo Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hiết hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

a) Làm chết người.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ và gây hậu quả làm chết người. Bị cáo là người có đủ năng lực điều khiển phương tiện, có giấy phép lái xe hợp lệ, nhận thức được quy định của pháp luật nhưng vẫn vi phạm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

[6] Xét nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bào chữa đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Dương Văn H đã cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và đã gây ra hậu quả nhất định. Do đó, không có căn cứ để miễn truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa. Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Dương Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã chủ động cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu, tích cực khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải trực tiếp nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ, trong đó có 01 con mắc bệnh tan máu bẩm sinh cần được chăm sóc, điều trị lâu dài. Mặt khác, bị hại khi tham gia giao thông cũng có một phần lỗi do không chú ý quan sát khi di chuyển qua đường, góp phần làm phát sinh tai nạn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có điều kiện để tự cải tạo, giáo dục tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy bị cáo H không hành nghề lái xe, việc điều khiển xe mô tô chỉ là phương tiện đi lại nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 227.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1-279.47; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002222 mang biển số 88L1-279.47; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe mô tô số 250079357: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn M (là bố đẻ của bị cáo). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho ông M; sau khi nhận lại tài sản, ông M không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 260118270991 mang tên Dương Văn H là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo; tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn H cho UBND xã V, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Dương Văn H 01 Giấy phép lái

xe hạng A1 số 260118270991 mang tên Dương Văn H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liên

